

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

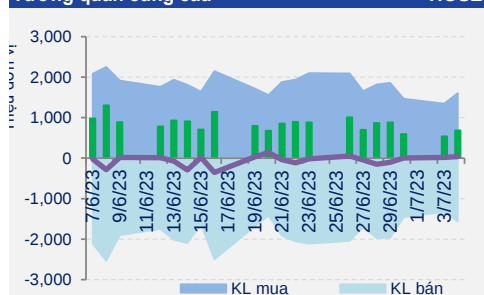
4/7/2023

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

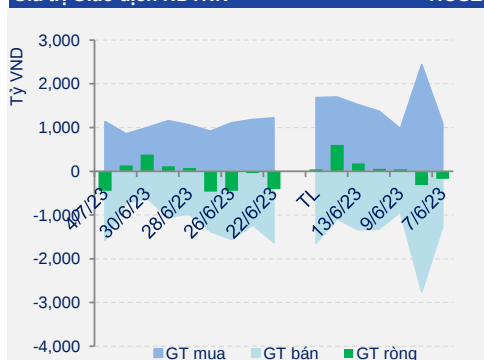
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,132.00	228.76
% Thay đổi	↑ 0.58%	↑ 0.95%
KLGD (CP)	684,333,660	127,327,508
GTGD (tỷ đồng)	14,623.49	1,964.46
Tổng cung (CP)	1,563,695,089	165,183,600
Tổng cầu (CP)	1,604,281,203	159,873,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,260,605	3,530,887
KL mua (CP)	34,351,705	3,426,770
GT mua (tỷ đồng)	1,138.57	52.14
GT bán (tỷ đồng)	1,584.78	51.93
GT ròng (tỷ đồng)	(446.20)	0.21

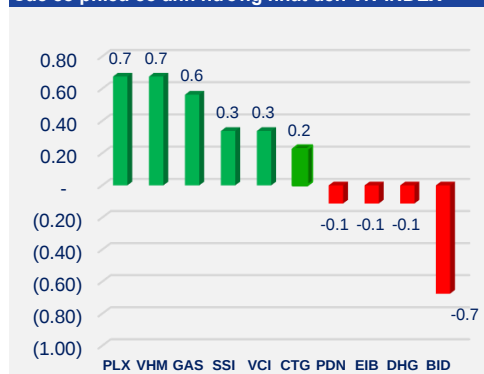
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch đầu quý III/2023 tăng điểm vượt lên vùng giá 1.125 điểm cao nhất đầu năm. Trong phiên giao dịch hôm nay VN-INDEX tiếp tục tích cực khi tăng điểm ngay từ đầu phiên với thanh khoản cải thiện, đà tăng duy trì đến cuối phiên với thanh khoản gia tăng tốt hơn. Kết phen VN-INDEX tăng 6,50 điểm (+0,58%) lên mức 1.132,00 điểm. HNX-INDEX tăng 2,16 điểm (+0,95%) lên 228,76 điểm. Độ rộng thị trường trên hai sàn niêm yết cải thiện tích cực trở lại với tổng cộng 397 mã tăng giá (17 mã tăng trần), 177 mã giảm giá (07 mã giảm sàn) và 138 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết gia tăng trở lại với 16.583,76 tỷ đồng, vượt mức trung bình sau phiên giảm khá mạnh đầu quý. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại bán ròng trên HOSE với giá trị 446,20 tỷ đồng, trong đó bán ròng mạnh ở VHM và nhóm ngân hàng, duy trì mua ròng nhóm thép và dịch vụ tài chính chứng khoán, mua ròng nhẹ trên HNX với giá trị 0,21 tỷ đồng.

Sau phiên giao dịch với thanh khoản giảm khá mạnh, thị trường đã giao dịch sôi động trở lại ngay từ đầu phiên. Nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến rất tích cực trước thông tin về tình hình triển khai dự án Lô B Ômôn, thanh khoản gia tăng mạnh như PLX (+5,84%), PVB (+5,22%), PVS (+4,22%), PVG (+4,08%), PVD (+4,02%), PVC (+3,80%)....

Các cổ phiếu nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tích cực khi thanh khoản cải thiện với VCI (+7,00%), VDS (+6,64%), HCM (+5,67%), AGR (+5,63%)... và APS (+6,23%) tăng trở lại với khối lượng đột biến sau thời gian giảm mạnh.

Các cổ phiếu nhóm bất động sản sau những phiên chịu áp lực bán, điều chỉnh đa số đã phục hồi trở lại với mức độ phân hóa cao, thanh khoản đa số dưới mức trung bình như LGL (+6,51%), NHA (+5,18%), ITC (+4,92%), QCG (+4,01%), DIG (+2,87%)...

Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng lại có diễn biến kém tích cực hơn, đa số biến động hẹp, phân hóa với thanh khoản ở mức trung bình với SHB (+2,32%), NAB (+2,03%), PGB (+1,45%)... EIB (-1,46%), BID (-1,12%), BVB (-0,91%)....

Bên cạnh đó các cổ phiếu nhóm chăn nuôi, nông nghiệp, thủy sản nhiều mã duy trì tăng giá tốt, thanh khoản cải thiện mạnh khi vượt vùng giá đỉnh cũ như DBC (+6,79%), BAF (+5,01%), HAG (+2,69%) khi kỳ vọng giá heo hơi tăng tốt... LSS (+2,46%), LTG (+2,31%), VHC (+2,16%), FMC (+1,36%)....

Các cổ phiếu trong nhóm bất động sản khu công nghiệp, cao su hay cảng biển cũng có diễn biến tăng giá tốt, nhiều mã đón nhận thông tin tình hình kinh doanh quý II tích cực như D2D (+3,58%), IDC (+2,12%), PHR (+2,11%), GVR (+0,74%)... VSC (+3,93%), GMD (+1,71%), HAH (+1,32%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2307 tăng 5,5 điểm (+0,49%), tiếp tục thu hẹp mức chênh lệch còn -5,0 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch, khối lượng mở OI tăng trở lại. Xu hướng ngắn hạn của thị trường phái sinh vẫn chưa đồng thuận tăng trưởng ngắn hạn với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2308, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch từ -7,10 điểm đến -21,50 điểm so với VN30. Cho thấy các trader trở lại lạc quan với VN30, gia tăng các vị thế ở VN30 và phòng ngừa rủi ro giảm điểm ở thị trường phái sinh.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Thị trường tiếp tục tăng điểm sau phiên hồi phục đầu tuần và củng cố ngưỡng hỗ trợ 1.120 điểm. Hiện tại VN-Index vẫn đang trong khu vực sóng hồi và vận động tốt dựa trên nền tảng tích lũy trung hạn, tuy nhiên thị trường sẽ tiếp tục đối diện với các đợt rung lắc khi tiệm cận ngưỡng kháng cự mạnh 1.150 điểm trong thời gian tới.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục duy trì đà tích cực, tăng +6,50 điểm (+0,58%) trong phiên hôm nay sau phiên phục hồi đầu tuần. Xét về góc độ kỹ thuật nhịp điều chỉnh trong tuần trước khiến VN-Index chạm ngưỡng hỗ trợ 1.120 điểm và cũng là đường MA20 của chỉ số, do đó 2 phiên hồi phục vừa qua là tín hiệu tích cực cho thấy khả năng thị trường tiếp tục duy trì đà tăng.

Trong ngắn hạn, xu hướng của VN-Index vẫn là tích cực nhưng diễn biến rung lắc, điều chỉnh sẽ có thể tiếp tục diễn ra trong quá trình chỉ số kiểm định lại vùng đỉnh gần nhất quanh 1.140 điểm để có thể hướng tới khu vực kháng cự mạnh quanh 1.150 điểm.

Nhà đầu tư ngắn hạn giai đoạn hiện tại không nên mua đuổi ở các phiên tăng nhưng có thể tận dụng các nhịp điều chỉnh để cơ cấu lại danh mục với quan điểm thận trọng hơn. Nhà đầu tư trung và dài hạn nên duy trì danh mục hiện tại. Trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, hướng giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/7/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
GVR	20.30	18-18.6	22-23	16	24.5	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	13.55	12.5-13.2	15-15.5	12	16.9	33.6%	-79.2%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	37.40	34-36	42-43	32	8.5	-5.3%	-55.3%	Theo dõi chờ giải ngân
POW	13.40	13.5-13.9	16.5-17	13	18.4	5.1%	-26.0%	Theo dõi chờ giải ngân
DCM	27.35	25-26.5	29-30	24	4.9	-32.9%	-84.9%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	35.30	26.4	34-36	34	33.71%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	24.50	18	24-26	23.5	36.11%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	47.85	40	52-54	47	19.63%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	34.60	25.1	33-34	32	37.85%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	14.30	12.75	18-18.5	13.4	12.16%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	59.00	54.8	65-67	58	7.66%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	29.80	28.05	34-35	28.5	6.24%	Nắm giữ
21/6/23	GMD	53.50	51	62-64	50	4.90%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Tổng giá trị giao dịch trên HNX trong tháng 6 đạt mức cao nhất từ đầu năm

Theo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), thị trường cổ phiếu niêm yết tại HNX trong tháng 6 có diễn biến sôi động, tăng trưởng về điểm chỉ số và thanh khoản thị trường. Cụ thể, HNX-Index dừng ở mức 227.32 điểm vào ngày 30/06/2023, tăng 2.02% so với cuối tháng 5/2023. Đáng chú ý, tại ngày 22/06/2023, HNX-Index đóng cửa ở mức cao nhất kể từ đầu năm với 231.91 điểm.

UOB tiếp tục hạ dự báo tăng trưởng GDP 2023 của Việt Nam xuống 5.2%

Tại Báo cáo tăng trưởng kinh tế Việt Nam quý 2/2023, thực hiện bởi Bộ phận Nghiên cứu Kinh tế và Thị trường toàn cầu (Global Economics & Market Research) của UOB, dự báo tăng trưởng GDP 2023 của Việt Nam hạ xuống còn 5.2%. Trước đó, UOB dự báo tăng trưởng GDP năm 2023 của Việt Nam là 6%.

Việt Nam và Nhật Bản ký thỏa thuận vay vốn gần 61 tỷ yên

Ngày 4/7, Thứ trưởng Bộ Tài chính Việt Nam Võ Thành Hưng và Trưởng đại diện Cơ quan Nhật Bản Sugano Yuichi đã thực hiện ký kết 3 thỏa thuận vay cho với 3 chương trình, dự án với tổng trị giá lên tới gần 61 tỷ yên. Với 3 khoản vay này, Nhật Bản tiếp tục là nhà tài trợ song phương lớn nhất của Việt Nam với tổng số vốn cam kết đến nay lên tới hơn 2.567 tỷ yên (tương đương khoảng hơn 23 tỷ USD).

Bộ KH&ĐT đưa ra 2 kịch bản tăng trưởng cho kinh tế Việt Nam 6 tháng cuối năm 2023

Bộ Kế hoạch & Đầu tư cập nhật lại hai kịch bản tăng trưởng 6 tháng cuối năm.

Kịch bản 1: Tăng trưởng cả năm dự kiến đạt 6%; tăng trưởng quý 3 đạt 6.8%, quý 4 đạt 9%, tính chung 6 tháng cuối năm tăng trưởng phải đạt 8.0%.

Kịch bản 2: Tăng trưởng cả năm dự kiến đạt 6.5%; tăng trưởng quý 3 đạt 7.4%, quý 4 đạt 10.3%, tính chung 6 tháng cuối năm tăng trưởng phải đạt 8.9%.

TIN DOANH NGHIỆP
Vietnam Airlines bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc mới

Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP (Vietnam Airlines, HOSE: HVN) vừa bổ nhiệm ông Đặng Anh Tuấn, Trưởng ban truyền thông, làm Phó Tổng Giám đốc từ ngày 04/07/2023. Trước đó, ông Tuấn đã có nhiều năm công tác tại hãng hàng không quốc gia và giữ chức Trưởng ban truyền thông.

Vinalink sắp phát hành hơn 4.7 triệu cp trả cổ tức, tỷ lệ 50%

CTCP Logistics Vinalink (HOSE: VNL) thông báo chốt quyền trả cổ tức bằng cổ phiếu cho năm 2022. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 24/07/2023. VNL có hơn 9.4 triệu cp đang lưu hành. Công ty dự kiến phát hành mới hơn 4.7 triệu cp với tỷ lệ 2:1 (50%, tương đương cổ đông sở hữu 2 cp nhận được 1 cp mới). Sau khi phát hành thành công, vốn điều lệ của Doanh nghiệp sẽ tăng từ hơn 94 tỷ đồng lên hơn 141 tỷ đồng.

Lợi nhuận Công ty mẹ VGC ước 1,210 tỷ, đạt 92% kế hoạch sau 6 tháng

Kết thúc nửa đầu năm 2023, Viglacera ước doanh thu thuần hợp nhất toàn Tổng công ty gần 7,000 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ khoảng 3,000 tỷ đồng, thực hiện 52% kế hoạch năm 2023. Lãi trước thuế ước đạt 913 tỷ đồng, thực hiện 75% kế hoạch năm, Công ty mẹ gần về đích lợi nhuận ước đạt 1,210 tỷ đồng, thực hiện 92% kế hoạch năm.

TNG: Doanh thu tháng 6 đi lùi, lũy kế nửa năm ước 3,331 tỷ

Sau 4 tháng liên tiếp tăng trưởng tốt, doanh thu tháng 6 của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) giảm so với cùng kỳ. Dù vậy, doanh thu 6 tháng đầu năm ước đạt 3,331 tỷ đồng, tăng 3%. Năm 2023, TNG thông qua kế hoạch doanh thu đạt 6,800 tỷ đồng - gần như đi ngang - và lãi sau thuế 299 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% so với thực hiện năm 2022. Như vậy, Công ty đã thực hiện gần một nửa kế hoạch doanh thu sau nửa đầu năm.

Vietnam Airlines ước doanh thu 6 tháng hơn 45 ngàn tỷ, tăng gần 50%

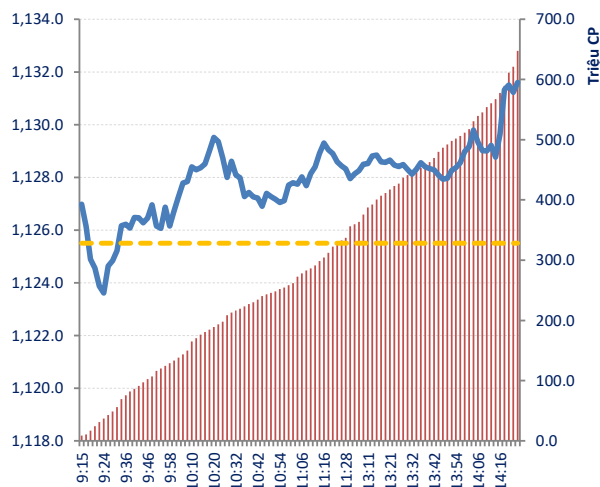
Tại hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023, Vietnam Airlines ước doanh thu hợp nhất 6 tháng đầu năm đạt 45,255 tỷ đồng, bằng 148.9% cùng kỳ năm trước và cao hơn kế hoạch khoảng 1,000 tỷ đồng.

BCG Energy hoàn tất thanh toán định kỳ hơn 104 tỷ đồng lãi trái phiếu

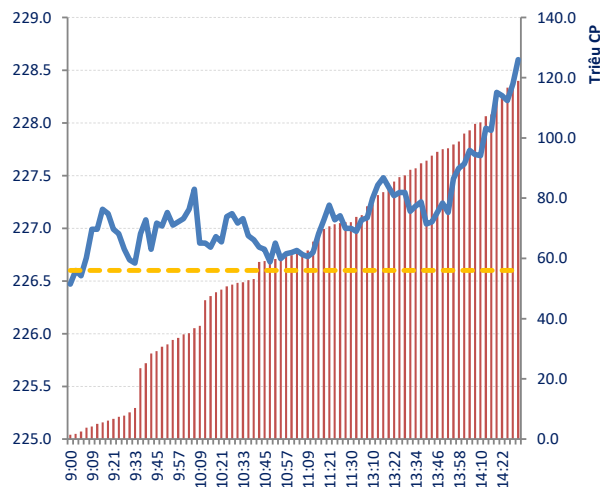
Công ty cổ phần BCG Energy thông báo đã thanh toán xong 104 tỷ đồng lãi của lô trái phiếu EBCCH2124003 vào ngày 30/6/2023. Phí thanh toán chậm khoảng 2,2 tỷ đồng cũng được BCG Energy thanh toán đầy đủ cho trái chủ.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

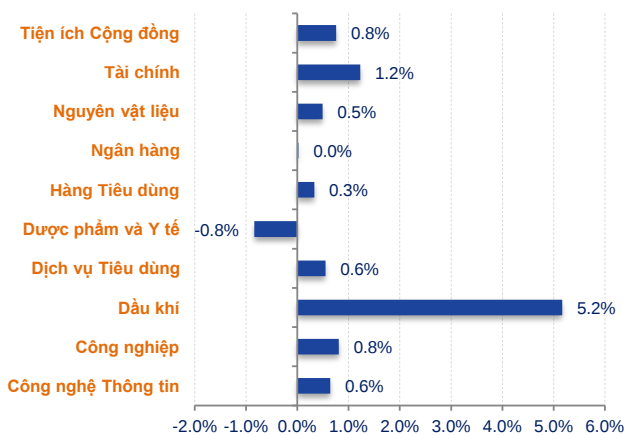
KLGD và VN-Index trong phiên



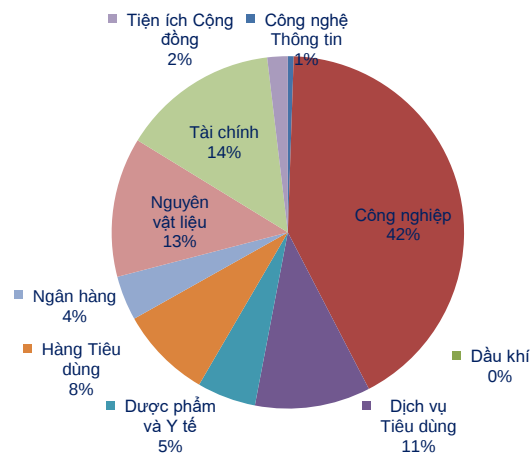
KLGD và HNX-Index trong phiên



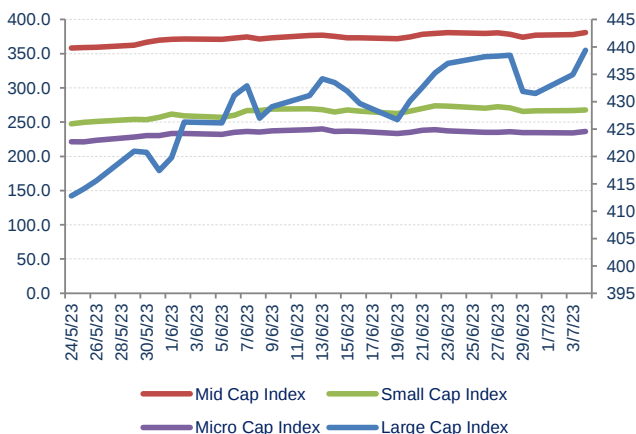
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



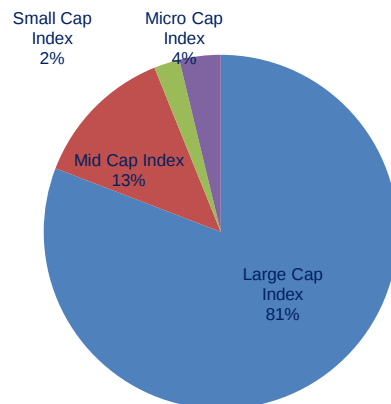
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,746,700	VHM	6,584,900
2	HPG	1,771,200	STB	6,554,600
3	GEX	1,010,300	NLG	1,731,000
4	VND	986,200	HCM	1,569,800
5	SHB	739,900	CTG	696,200

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	122,795	TNG	173,900
2	PCG	20,000	NVB	53,664
3	IDC	18,500	BVS	38,500
4	API	16,200	CEO	13,500
5	VCS	11,900	EID	11,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.95	13.25	↑ 2.32%	32,318,700
VND	18.85	19.60	↑ 3.98%	28,265,000
HAG	8.17	8.39	↑ 2.69%	25,319,000
SSI	25.70	26.50	↑ 3.11%	24,461,900
NVL	14.55	14.85	↑ 2.06%	23,182,300

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.40	13.70	↑ 2.24%	28,961,602
IDJ	7.30	7.50	↑ 2.74%	18,669,209
APS	7.90	8.40	↑ 6.33%	11,992,135
PVS	33.20	34.60	↑ 4.22%	9,959,111
SHN	8.00	8.00	→ 0.00%	6,001,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VCI	37.15	39.75	2.60	↑ 7.00%
LEC	5.58	5.97	0.39	↑ 6.99%
EVG	5.93	6.34	0.41	↑ 6.91%
ABR	12.40	13.25	0.85	↑ 6.85%
TNT	4.54	4.85	0.31	↑ 6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMS	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
SIC	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
SPI	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
IVS	8.50	9.30	0.80	↑ 9.41%
SDA	7.50	8.20	0.70	↑ 9.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	34.30	31.90	-2.40	↓ -7.00%
NO1	8.00	7.46	-0.54	↓ -6.75%
TTB	2.23	2.08	-0.15	↓ -6.73%
GDT	30.30	28.30	-2.00	↓ -6.60%
SSC	30.20	28.30	-1.90	↓ -6.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE4	125.00	112.50	-12.50	↓ -10.00%
HJS	39.10	35.20	-3.90	↓ -9.97%
SDU	32.20	29.00	-3.20	↓ -9.94%
GDW	39.80	35.90	-3.90	↓ -9.80%
EBS	10.90	9.90	-1.00	↓ -9.17%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	32,318,700	18.7%	2,610	5.0	0.9
VND	28,265,000	4.1%	487	38.7	1.6
HAG	25,319,000	24.3%	1,317	6.2	1.5
SSI	24,461,900	6.9%	1,035	24.8	1.7
NVL	23,182,300	1.8%	414	35.1	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	28,961,602	2.1%	224	59.8	1.1
IDJ	18,669,209	8.0%	901	8.1	0.6
APS	11,992,135	-44.5%	(5,589)	-	0.7
PVS	9,959,111	5.6%	1,498	22.2	1.2
SHN	6,001,300	0.8%	99	80.4	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VCI	↑ 7.0%	7.7%	1,206	30.8	2.4
LEC	↑ 7.0%	-3.6%	(570)	-	0.3
EVG	↑ 6.9%	0.9%	113	52.6	0.5
ABR	↑ 6.9%	11.5%	1,617	7.7	0.8
TNT	↑ 6.8%	-1.5%	(171)	-	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMS	↑ 10.0%	6.1%	996	20.1	1.2
SIC	↑ 10.0%	16.9%	3,704	8.1	1.5
SPI	↑ 9.7%	-4.7%	(451)	-	0.3
IVS	↑ 9.4%	2.6%	273	31.1	0.8
SDA	↑ 9.3%	0.3%	31	242.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,746,700	6.9%	1,035	24.8	1.7
HPG	1,771,200	0.7%	114	229.4	1.6
GEX	1,010,300	0.1%	23	853.5	0.8
VND	986,200	4.1%	487	38.7	1.6
SHB	739,900	18.7%	2,610	5.0	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	122,795	5.6%	1,498	22.2	1.2
PCG	20,000	0.4%	34	187.8	0.7
IDC	18,500	34.3%	6,675	6.4	2.2
API	16,200	8.2%	921	7.5	0.6
VCS	11,900	19.3%	6,049	9.9	1.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	473,252	23.2%	6,533	15.3	3.3
VHM	243,409	24.9%	8,269	6.8	1.5
BID	225,104	19.7%	3,972	11.2	2.0
VIC	194,892	5.1%	1,800	28.4	1.4
GAS	179,911	24.1%	7,689	12.2	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,868	5.6%	1,498	22.2	1.2
IDC	13,992	34.3%	6,675	6.4	2.2
THD	13,965	4.0%	672	59.3	2.3
KSF	12,000	4.9%	1,094	36.6	1.8
BAB	11,751	9.6%	1,139	12.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

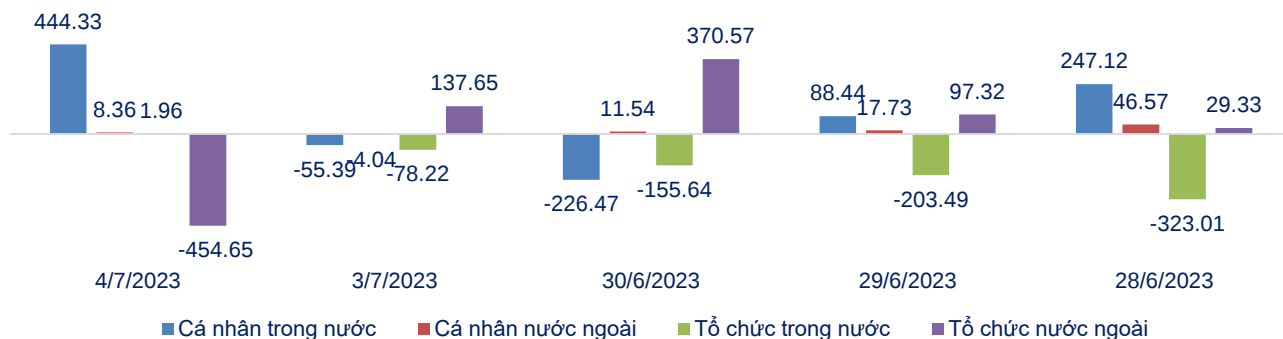
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.88	-0.4%	(48)	-	0.5
QCG	3.54	0.3%	49	167.5	0.5
GEX	3.06	0.1%	23	853.5	0.8
TGG	2.94	-15.6%	(2,111)	-	0.3
TCD	2.87	8.0%	1,085	8.4	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	4.58	8.2%	921	7.5	0.6
KSQ	4.23	-20.9%	(2,031)	-	0.3
APS	4.16	-44.5%	(5,589)	-	0.7
IDJ	4.13	8.0%	901	8.1	0.6
VC7	3.68	2.4%	262	68.6	1.7

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	408.19	24.9%	8,269	6.8	1.5
STB	177.76	14.9%	3,006	9.9	1.4
VNM	75.20	23.5%	3,881	18.2	4.3
NLG	51.57	4.3%	1,467	22.2	1.0
KDC	51.16	-1.1%	(292)	-	2.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	-132.01	8.1%	2,115	16.8	1.4
HPG	-102.85	0.7%	114	229.4	1.6
SSI	-66.36	6.9%	1,035	24.8	1.7
VHC	-38.11	21.4%	9,001	7.7	1.6
VGC	-34.63	13.6%	2,761	15.8	2.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	9.61	23.5%	3,881	18.2	4.3
KBC	1.92	11.2%	2,620	11.4	1.2
VCG	1.50	1.4%	268	78.7	1.1
PNJ	1.47	21.5%	5,368	13.8	2.6
GVR	1.41	6.1%	828	24.3	1.5

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-3.41	14.9%	3,006	9.9	1.4
PVD	-1.71	0.2%	47	525.3	1.0
VCI	-1.35	7.7%	1,206	30.8	2.4
HBC	-1.18	-51.1%	(5,930)	-	1.2
VND	-1.16	4.1%	487	38.7	1.6

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VSC	132.56	8.1%	2,115	16.8	1.4
HPG	56.53	0.7%	114	229.4	1.6
VGC	32.28	13.6%	2,761	15.8	2.1
FPT	24.82	22.2%	5,057	17.1	3.5
MCP	20.02	4.3%	653	45.2	1.9

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-120.47	23.5%	3,881	18.2	4.3
KDC	-50.56	-1.1%	(292)	-	2.3
VHM	-43.40	24.9%	8,269	6.8	1.5
NVL	-31.48	1.8%	414	35.1	0.6
CTG	-22.73	15.9%	3,548	8.2	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	72.13	6.9%	1,035	24.8	1.7
HPG	45.96	0.7%	114	229.4	1.6
VHC	39.07	21.4%	9,001	7.7	1.6
VNM	35.65	23.5%	3,881	18.2	4.3
VCI	29.17	7.7%	1,206	30.8	2.4

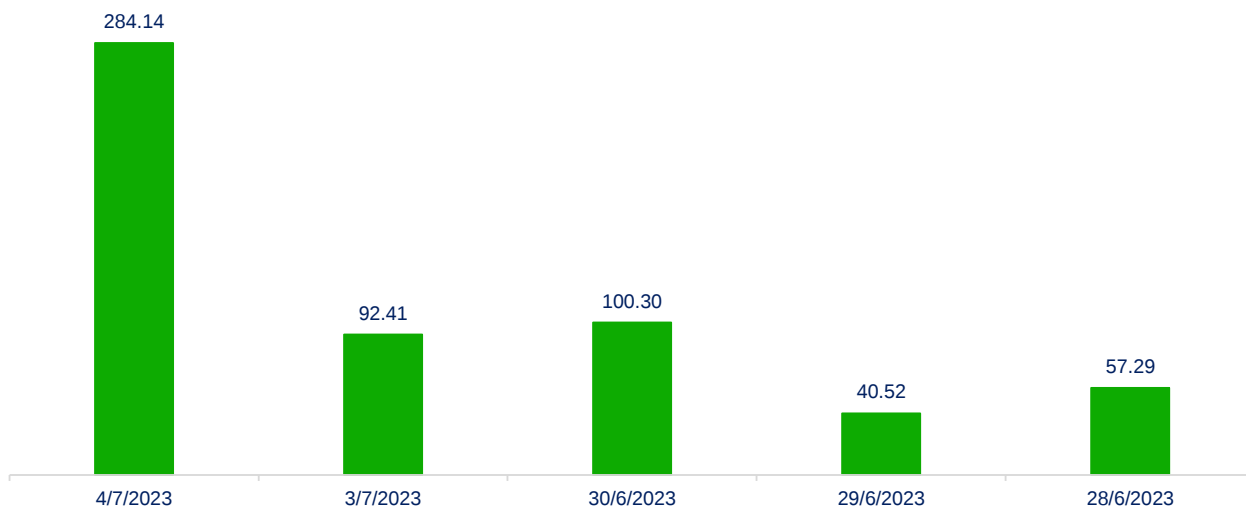
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-364.41	24.9%	8,269	6.8	1.5
STB	-189.52	14.9%	3,006	9.9	1.4
NLG	-55.37	4.3%	1,467	22.2	1.0
HCM	-45.10	8.7%	1,517	18.6	1.6
DGC	-32.24	47.4%	13,357	4.8	2.2

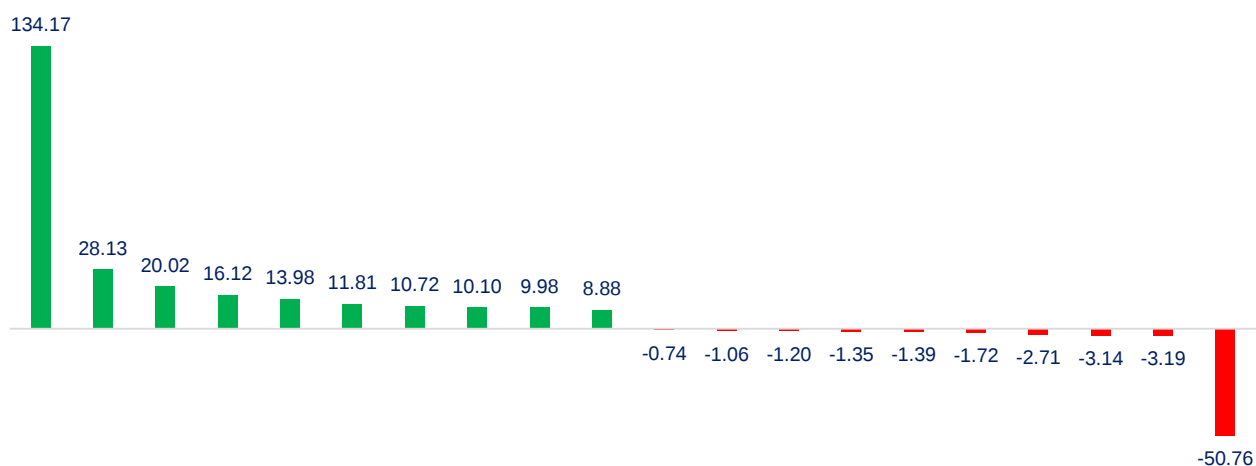


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



VSC STB MCP BCM VPB VHM HPG EIB VNM POW VIX VHC BAF SHP PVP PLX HCM ACB PVD KDC



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn